

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/08/2017**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi				Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng		
1	420	PVD2+JS2	7:25	22+0	0+0		16+6	0+0		
2	420	P3+P4+PVD2	9:25	9+13	0+0		0+22	0+0		

TTBBSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 29-Aug-17	TO: PVD2 - JS2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ĐỨC - LHài - Luy - HUY	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC LÊ	PVD2	59	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
2	RICK DIPPOLD	PVD2	51-52	2	17		80	KHOAN	American
3	CU DINH TUNG	PVD2	65	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG TRONG CHUC	PVD2	49	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN THU	PVD2	71-72	2	5		67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DOAN LONG	PVD2	58	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
7	TRINH BA BINH	PVD2	62	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
8	BUI VAN CHINH	PVD2	54	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
9	VO VAN HOAT	PVD2	61	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM XUAN TIEN	PVD2	70	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HUU THANH	PVD2	55	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
12	LE THANH TUNG	PVD2	50	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN TRONG THUAN	PVD2	56	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUNG QUAN	PVD2	60	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN VAN TUOC	PVD2	67	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM LE MINH TRI	PVD2	53	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
17	VU VAN THUONG	PVD2	63	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
18	VU CHI THANH	PVD2	64	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
19	TU DUONG VAN	PVD2	57	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
20	LE VAN NAM	PVD2	68	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN DUY THAP	PVD2	69	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
22	DAO HAI NAM	PVD2	66	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	22	24	146	1.565	0	16		
2	JS2	0	0	0	0	0	6		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>24</b>	<b>146</b>	<b>1.565</b>	<b>0</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>146</b>	<b>1.565</b>	<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.711 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 29-Aug-17	TO: P3 - P4 - PVD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: ĐỨC - LHài - Luy - HUY	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN THIEN PHUOC	P3	69	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN BÌNH ĐỨC	P4	79	1	5		70	KHI	Vietnamese
3	NG THE ANH	P4	74	1	6		65	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN VAN THE	P4	77	1	5		67	KHI	Vietnamese
5	HOANG VAN DUONG	P4	73	1	5		75	NIPI	Vietnamese
6	PHAM CONG PHU	P4	78	1	6		67	NIPI	Vietnamese
7	NGUYEN DUY TUAN	P4	72	1	4		70	NIPI	Vietnamese
8	PHAM XUAN VUONG	P4	75-76	2	10		80	NIPI	Vietnamese
9	NGUYEN VAN DUNG	P4	71	1	6		65	NIPI	Vietnamese
10	NGUYEN TRONG TAO	P4	80	1	5		80	NIPI	Vietnamese
11	VU HOANG	PVD2	78-79	2	10		62	KHOAN	Vietnamese
12	LE QUANG NGHIEP	PVD2	81	1	12		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TAN THANH	PVD2	73-74	2	14		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN KHAC TRIEU	PVD2	75-76	2	15		72	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN THANH PHONG	PVD2	85-86	2	11	18	50	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM VĂN THỌ	PVD2	82-83	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN CAO TRUNG	PVD2	84	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN ĐỨC THIÊN	PVD2	77	1	11		52	CODIEN	Vietnamese
19	LE VAN KIEM	PVD2	87	1	12		80	CODIEN	Vietnamese
20	ĐẠO CHÍ THANH	PVD2	80	1	12		84	CODIEN	Vietnamese
21	BUI QUANG THUAN	PVD2	88	1	5		65	NIPI	Vietnamese
22	NGUYEN DINH HAO	PVD2	91	1	5		72	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	1	1	9	70	0	1		
2	P4	9	10	52	639	0	0		
3	PVD2	12	17	133	816	18	21		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>28</b>	<b>194</b>	<b>1.525</b>	<b>18</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>194</b>	<b>1.525</b>	<b>18</b>			

GRAND TOAL: 1.737 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/08/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TTCl+RP3+RCDM	7:25	10+12+0	0+0+0		5+16+1	0+0+0	
2		MRM	7:25	12	0		12	0	
3		TD2+PPD+DD8	7:25	1+2+19	0+0+0		0+0+21	0+0+0	
4		AMD+P10+CNV	7:25	22+0+0	0+0		13+1+8	0+0	
5		P8+TD1+TTC3	7:25	8+9+5	0+0+0		5+10+7	0+0+0	
6		PVD1+P6+P8	9:25	3+8+11	0+0+0		0+9+13	0+0+0	
7		PVD1	9:25	22	0		22	0	
8		P8+VSP01	9:25	6+16+0	0+0+0		5+15+2	0+0+0	
9		AMD+P4+P6	9:25	17+2+3	0+0+0		10+0+12	0+0+0	
10		MRM	11:25	9	0		11	0	
11		P6+TTCl+CLO	11:25	18+1+3	0+0+0		13+5+4	0+0+0	
12		TGTH4+VSP01	11:25	9+13	0+0		3+19	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 1/1 NGUOI XNXL TỪ RC-DM VỀ BỜ ĐỂ ĐI P3.



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/08/2017	TO: MRM	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:28
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Dũng - TÙNG	ETA: 10:28
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POLYAKOV IVAN	MRM	22-23	2	10		80	KHOAN	Russian
2	BYKOV VASILII	MRM	21	1	5		93	KHOAN	Russian
3	FILATOV ALEXANDER	MRM	25	1	4		80	KHOAN	Russian
4	ZHUIKO VALERII	MRM	18	1	5		100	KHOAN	Russian
5	PETRUNKO IVAN	MRM	17	1	13		102	KHOAN	Russian
6	SALOMATIN SERGEI	MRM	26	1	8		90	KHOAN	Russian
7	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	27	1	11		82	KHOAN	Russian
8	ILMENTEV	MRM	28	1	10		68	KHOAN	Russian
9	ELISEEV SERGEI	MRM					85	KHOAN	Russian
10	GRIGOREV ALEX	MRM	29	1	12		64	KHOAN	Russian
11	ZABRODIN PETR	MRM	25	1	8		80	KHOAN	Russian
12	PETEL SERGEY	MRM	19	1	5		92	KHOAN	Russian
13	MAISHEV VLADIMIR	MRM	20	1	15		100	KHOAN	Russian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	13	13	106	1.116	0	13		
	TOTAL	13	13	106	1.116	0	13		
	WEIGHT KG			106	1.116	0			

GRAND TOAL: 1.222 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/08/2017	TO: TTC1 - RP3 - RCDM	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: TTC1-F	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - NNam	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN THO	TTC1	21	1	5	65	87	KH-THAC	Vietnamese
2	ORLOV IGOR	TTC1	20	1	5		85	KH-THAC	Russian
3	VU MINH PHUONG	TTC1					73	KH-THAC	Vietnamese
4	NIKITIN	TTC1					85	ANTOAN	Russian
5	LE QUANG HUY	TTC1	23	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
6	DINH VAN THANH	TTC1	24	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
7	HA DUY DONG	TTC1	22	1	5		88	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN SON TUNG	TTC1	26	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN THUONG	TTC1	25	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HUNG	TTC1					73	GETRACO	Vietnamese
11	TRAN KY TUAN	RP3	51-52	2	7		73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN THANG	RP3	35	1	6		74	KHI	Vietnamese
13	BUI TAN HUNG	RP3	34	1	8		70	KHI	Vietnamese
14	HOANG ANH TIEN	RP3	36	1	5		67	KHI	Vietnamese
15	VU HOANG SON	RP3	47	1	10	17	73	KHI	Vietnamese
16	DAO QUY HOI	RP3	39	1	8		72	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HONG	RP3	45-46	2	1		63	KHI	Vietnamese
18	VU VAN QUY	RP3	40	1	7		82	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN DUY DAN	RP3	41-42	2	13		72	KHI	Vietnamese
20	HOANG HAI QUAN	RP3	43-44	2	10		74	KHI	Vietnamese
21	NGUYEN VAN MAC TEN	RP3	38	1	5		65	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN VAN KIEM	RP3	37	1	6		62	KHI	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	10	7	37	787	65	5		
2	RP3	12	16	86	847	17	16		
3	RCDM	0	0	0	0	0	1		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>23</b>	<b>123</b>	<b>1.634</b>	<b>82</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>123</b>	<b>1.634</b>	<b>82</b>			

GRAND TOAL: 1.839 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/08/2017	TO: P8 - TD1 - TTC3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Hồi - TTrung - PTUÁN	ETA: 09:35
TRANG-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN QUY	P8	28	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM VAN ĐÔNG	P8	36-37	2	16		78	YTE	Vietnamese
3	NGUYEN KHOA SY	P8	32	1	7	35	63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HUU CUONG	P8	35	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN KIM CUONG	P8	31	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐAO TIEN ĐẠT	P8	33-34	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN ANH TRI	P8	29	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN QUOC TANH	P8	30	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
9	ГЛЫБОВСКИЙ А.В	TD1	69	1	8		82	BTSL	Russian
10	VU DINH LỢI	TD1	68	1	8		60	BTSL	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐỨC THUẬN	TD1	70	1	10	60	80	BTSL	Vietnamese
12	PHUNG MINH HIẾU	TD1	75	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC XUAN	TD1	76-77	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
14	LE PHUONG	TD1	72	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
15	LUU VAN AN	TD1	73	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
16	LY THANH CHUONG	TD1	71	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN QUANG CANH	TD1	74	1	6		70	PSV	Vietnamese
18	CHU ĐỨC HUNG	TTC3	18	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN BAC	TTC3	16	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN BA DUY	TTC3	15	1	5	20	54	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM HOANG CHUONG	TTC3	19	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
22	TRAN TRUNG KIEN	TTC3	17	1	5		65	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	8	10	56	520	35	5		
2	TD1	9	10	78	607	60	10		
3	TTC3	5	5	30	301	20	7		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>25</b>	<b>164</b>	<b>1.428</b>	<b>115</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>164</b>	<b>1.428</b>	<b>115</b>			

GRAND TOAL: 1.707 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/08/2017	TO: AMD - P10 - CNV	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Vận - Linh - Năm - DTùng	ETA: 09:20
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LA NGOC HOAN	AMD	09	1	7		68	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN DUY LAM	AMD	29	1	9		66	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN QUOC KHANH	AMD	17	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM NGOC THACH	AMD	25	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU LUAT	AMD	26-27	2	13		66	KH-THAC	Vietnamese
6	LE ANH MINH	AMD	07	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
7	LUU QUY DON	AMD	08	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
8	LE THANH TAN	AMD	06	1	10		57	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM VAN QUANG	AMD	16	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN THANH TAN	AMD	12	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
11	VU VIET THANG	AMD	19-20	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
12	DAO CONG BINH	AMD	14	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN DUC CUONG	AMD	13	1	9		64	KH-THAC	Vietnamese
14	LA NGOC MANH	AMD	11	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG VAN SAU	AMD	15	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN KHAC CHINH	AMD	10	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN VAN THUY	AMD	18	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN TRUNG KIEN	AMD	21	1	7		88	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN DUC TRUNG	AMD	23-24	2	14		51	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN THUY	AMD	34	1	5		74	VT-SHIP/VS	Vietnamese
21	DUONG CHI PHONG	AMD	28	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAM TUAN HA	AMD	22	1	10	60	66	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	25	169	1.467	60	13		
2	P10	0	0	0	0	0	1		
3	CNV	0	0	0	0	35	8		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>25</b>	<b>169</b>	<b>1.467</b>	<b>95</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>169</b>	<b>1.467</b>	<b>95</b>			

GRAND TOAL: 1.731 KGS

VSP REP.  
*[Signature]*

VNH REP.  
*[Signature]*

CAPTAIN  
*[Signature]*





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30-Aug-17	TO: TD2 - PPD - DD8	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LBinh - MTHAO - Luy -	ETA: 09:15
VANG-1		TRUONG	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUY KHIEM	TD2	27	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
2	HARITONOV IO.C	PPD	90	1	12		77	KHI	Russian
3	HOANG ANH TU	PPD	91	1	6	50	77	NIPI	Vietnamese
4	HOANG THE TAI	DD8	60	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
5	GUY REFIT	DD8	01-02	2	12		87	KHOAN	American
6	ASHISH DUTT	DD8	03-04	2	12		77	KHOAN	Indian
7	FRANCIS MATHAN	DD8	07-08	2	17		85	KHOAN	Indian
8	PHAM HAI QUAN	DD8	39	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
9	HARYANTO	DD8	06	1	8		90	KHOAN	Indonesian
10	TRUONG MINH TIEN	DD8	37	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
11	CLINTON PIMENTA	DD8	09	1	5		80	KHOAN	Indian
12	NGUYEN VIET HUNG	DD8	38	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
13	VENTJE	DD8	05	1	7		70	KHOAN	Indonesian
14	PHAM VAN MON	DD8	10	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
15	DOAN VAN CHUNG	DD8	36	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN VAN MANH	DD8	35	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN QUOC VIET	DD8	34	1	5	60	74	KHOAN	Vietnamese
18	DO VAN QUANG	DD8	33	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
19	VO DUC SAU	DD8	31	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
20	EAKSAK UDOMPOL	DD8	30	1	8		80	KHOAN	Thailand
21	PHAM BUI THANH LOC	DD8	32	1	11		85	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM QUANG VINH	DD8	11-12	2	17		65	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	1	1	9	74	0	0		
2	PPD	2	2	18	154	50	1		
3	DD8	19	23	157	1.364	60	21		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>26</b>	<b>184</b>	<b>1.592</b>	<b>110</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>184</b>	<b>1.592</b>	<b>110</b>			

GRAND TOAL: 1.886 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/08/2017	TO: AMD - P4 - P6	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Hoi - VTHU - PTUAN	ETA: 11:35
<i>Trang - 2</i>			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM DUY TUAN	AMD	49-50	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN THANH SANG	AMD	51	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN MUOI	AMD	55	1	10		56	KH-THAC	Vietnamese
4	DANG VAN THI	AMD	54	1	10		55	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN CHI NGHIA	AMD	52-53	2	12		52	KH-THAC	Vietnamese
6	NGO VAN DO	AMD	45	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
7	NGO TUAN KHANH	AMD	48	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO VAN VIEN	AMD	46-47	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
9	THAI QUAN	AMD	35-36	2	12		60	KH-THAC	Vietnamese
10	LUONG VAN DINH	AMD	37	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
11	DINH CHI THAM	AMD	40	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN DUC HOA	AMD	42	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN LOI	AMD	43-44	2	13		58	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THANH TUNG	AMD	38-39	2	10		93	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM VAN CONG	AMD	41	1	6		53	KH-THAC	Vietnamese
16	NGO VAN DOI	AMD	56-57	2	14		65	KH-THAC	Vietnamese
17	KUSHENKO R.M	P4	37	1	8		118	KHI	Russian
18	LE VIET DUNG	P4	36	1	4		60	NIPI	Vietnamese
19	TRAN QUANG QUYEN	P6	82	1	4		70	DANG KIEA	Vietnamese
20	NGUYEN VAN NAM	P6	85	1	5	60	75	KH-THAC	Vietnamese
21	PHUONG VAN MINH	P6	83-84	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN HUU NHAN	P6					67	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	16	23	153	999	0	11		
2	P4	2	2	12	178	0	0		
3	P6	4	4	24	284	60	11		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>29</b>	<b>189</b>	<b>1.461</b>	<b>60</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>189</b>	<b>1.461</b>	<b>60</b>			

GRAND TOAL: 1.710 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/08/2017	TO: PVD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: LBinh - MTHAO - Luy -	ETA: 11:15
CAM-2		TRƯỜNG	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN KHAC KHANH	PVD1	44	1	10		56	KHOAN	Vietnamese
2	ROBERT SEAN HARRIS	PVD1	28-29	2	17		86	KHOAN	British
3	PHAN VAN HUNG	PVD1	49-50	2	10		88	KHOAN	Vietnamese
4	NGO SY THUAN	PVD1	33	1	13		64	KHOAN	Vietnamese
5	WILLIAM MAC ARTHUR	PVD1	30-31	2	17		77	KHOAN	British
6	CHRIS INGLE	PVD1	34-35	2	12		103	KHOAN	N.Z
7	TRINH HUNG ANH	PVD1	38	1	2		54	KHOAN	Vietnamese
8	TO THANH HAI	PVD1	26-27	2	13		86	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VAN TRUNG	PVD1	25	1	4		52	KHOAN	Vietnamese
10	DO DUC LAI	PVD1	32	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
11	CAO XUAN VINH	PVD1	55-56	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM DUC THUAN	PVD1	95	1	14		72	KHOAN	Vietnamese
13	DAO VAN TAM	PVD1	43	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM HONG MINH	PVD1	96-97	2	12		83	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN NAM HAI	PVD1	51-52	2	10	12	70	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM HUY DINH	PVD1	39-41	3	15		57	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN MANH CUONG	PVD1	53-54	2	17		81	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN QUANG KY	PVD1	45,48	2	18		66	KHOAN	Vietnamese
19	KIEU TUAN ANH	PVD1	98	1	8	48	85	KHOAN	Vietnamese
20	VU VAN KHUE	PVD1	36	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
21	DANG TRONG THUC	PVD1	42	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
22	BUI HUY BANG	PVD1	37	1	14		66	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	22	34	250	1.573	60	22		
	<b>TOTAL</b>	<b>22</b>	<b>34</b>	<b>250</b>	<b>1.573</b>	<b>60</b>	<b>22</b>		
	<b>WEIGHT KG</b>			<b>250</b>	<b>1.573</b>	<b>60</b>			

GRAND TOAL: 1.883 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30-Aug-17	TO: P8 - VSP01	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Vận - Linh - Năm - DTùng	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUANG HUY	P8	28-29	2	15		57	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÀO NGUYEN HUNG	P8	27	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
3	DUONG TRI NAM	P8				20	77	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN NHAN	P8					59	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN DUNG	P8	26	1	2		72	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN MINH	P8	22	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
7	ROMANOV	VSP01	20	1	5		110	KH-THAC	Russian
8	TRẦN ĐỨC TUẤN	VSP01	46,50	2	10		65	YTE	Vietnamese
9	VELICHKO	VSP01	21	1	5		130	KH-THAC	Russian
10	LÊ TRƯỜNG SA	VSP01	48	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN PHÚC	VSP01	49	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
12	TRUBOCHKYN	VSP01	22	1	12		85	KH-THAC	Russian
13	LÊ SỸ KHOI	VSP01				90	84	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN THANH	VSP01	47	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
15	VÕ VĂN TIẾN	VSP01	44	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01					72	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG PHÚC LƯƠNG	VSP01	24	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN VĂN SƠN	VSP01	23	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN CHÂU	VSP01	45	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM DUY QUANG	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN XUÂN THUY	VSP01					69	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN QUỐC TUẤN	VSP01	25	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	6	5	27	394	20	5		
2	VSP01	16	13	77	1.205	90	17		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>18</b>	<b>104</b>	<b>1.599</b>	<b>110</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>104</b>	<b>1.599</b>	<b>110</b>			

GRAND TOAL: 1.813 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30-Aug-17	TO: PVD1 - P6 - P8	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - NNam	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÌNH TĂNG KHOA	PVD1	64-65	2	17		75	DIAVATLY	Vietnamese
2	BANG VINH PHU	PVD1	61	1	6	45	75	DIAVATLY	Vietnamese
3	LIÊU THAI THAO NGHI	PVD1	62-63	2	17		62	DIAVATLY	Vietnamese
4	LÊ QUANG MINH	P6	98	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN BUI TOAN	P6	36	1	2	40	55	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG TRỌNG GIAO	P6	96	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VINH QUANG	P6	34	1	2		72	YTE	Vietnamese
8	KIRICHENKO S.P	P6	37	1	6		75	KH-THAC	Russian
9	RAMIL KROGHLUYEV	P6	97	1	7		90	KH-THAC	Russian
10	THAI TRỌNG BÌNH	P6	35	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NG VAN MINH	P8	48	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ NGUYỄN NHẬT LINH	P8					90	KH-THAC	Vietnamese
13	TRƯỜNG TRỌNG VŨ	P8	41	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HỒNG	P8	45-46	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ TUẤN ANH	P8	07-08	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM PHƯƠNG NAM	P8	47	1	9		52	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	P8	50	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỌNG HOÀ	P8	40	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VINH DŨNG	P8	42	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TIẾN VŨ	P8	43	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRI HÙNG	P8	49	1	5	18	70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN BA HOÀNG	P8	44	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	3	5	40	212	45	0		
2	P6	7	7	36	505	40	9		
3	P8	12	13	70	833	18	13		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>25</b>	<b>146</b>	<b>1.550</b>	<b>103</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>146</b>	<b>1.550</b>	<b>103</b>			

GRAND TOAL: 1.799 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/08/2017	TO: MRM	AIRCRAFT: 610	ETD: 11:00
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Thủy - TRUNG	ETA: 14:00
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOROL YURIY	MRM	36	1	12		84	KHOAN	Russian
2	ALIBEKOV SAIDKULU	MRM	32	1	10		80	KHOAN	Russian
3	ALEKSEEV BORIS	MRM	34	1	7		94	KHOAN	Russian
4	KICHEV ALEXEY	MRM	33	1	10		67	KHOAN	Russian
5	ĐOAN MINH HUƠNG	MRM	30	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
6	OGANIAN G.	MRM	31	1	5		92	KHOAN	Russian
7	LOGANOV V.	MRM	35	1	9		79	KHOAN	Russian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	7	7	63	556	0	11		
	TOTAL	7	7	63	556	0	11		
	WEIGHT KG			63	556	0			

GRAND TOAL: 619 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Fuel: 1900 kgs (dien)



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/08/2017	TO: TGTH4 - VSP01	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:35
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: LBinh - MTuán - Luy	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE HUY HOANG	TGTH4	84	1	7	15	63	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN HIEU	TGTH4	96-97	2	15	10	90	ROXAR - E	Vietnamese
3	LE VAN TU	TGTH4	87	1	10	70	60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DINH CU	TGTH4	88-89	2	12		61	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM XUAN KHOA	TGTH4	91	1	12		69	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM HAI DUONG	TGTH4	92-93	2	10		58	KH-THAC	Vietnamese
7	NGO TRI HUNG	TGTH4	94	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
8	VU XUAN TAM	TGTH4	90	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
9	TO QUANG ANH	TGTH4	95	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN VAN TRUONG	VSP01	88	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG THUC	VSP01	74	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN CONG SOAI	VSP01	84	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
13	HUYNH TAN DUNG	VSP01	67,71	2	13		90	KH-THAC	Vietnamese
14	GIA QUANG CUONG	VSP01	83	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN DUY DONG	VSP01	73	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN THANH LOI	VSP01	85	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN THANH HA	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN HUU TOAN	VSP01	86-87	2	16		75	KH-THAC	Vietnamese
19	HUYNH HAI	VSP01	75	1	6		91	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN TAN HAU	VSP01					64	KH-THAC	Vietnamese
21	TO HUNG DUNG	VSP01	89	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
22	ROGINSKY	VSP01	72	1	12		102	ANTOAN	Russian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH4	9	12	94	598	95	3		
2	VSP01	13	13	92	984	0	17		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>25</b>	<b>186</b>	<b>1.582</b>	<b>95</b>	<b>20</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>186</b>	<b>1.582</b>	<b>95</b>			

GRAND TOAL: 1.863 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30-Aug-17	TO: P6 - TTC1 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Hạng - MMinh - NNam	ETA: 13:10
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN HAI	P6	91	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN LINH HOAT	P6	98	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN NHAT THANH	P6	90	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN HUY THAI	P6	92	1	8	55	75	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN VAN THUY	P6	97	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM NGOC AN	P6	77	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN BAO TOAN	P6	98	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TUAN	P6	99	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG TIEN DUNG	P6	96	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN DAI THANG	P6	95	1	5		100	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN XUAN KHANH	P6	93	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
12	LUU THE ANH	P6	81	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	LE VAN TAI	P6	500	1	5		75	GETRACO	Vietnamese
14	NGUYEN QUANG PHO	P6	78	1	10		50	GETRACO	Vietnamese
15	TRAN VAN VIET A	P6	599	1	3		65	GETRACO	Vietnamese
16	LE VAN HAN	P6	96	1	6		58	GETRACO	Vietnamese
17	TRAN DUY HUNG	P6	04	1	7		60	GETRACO	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC SON	P6	600	1	7		80	GETRACO	Vietnamese
19	VU THE HUNG	CLO	50	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN MINH TIEN	CLO	48	1	5	35	95	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN THUAN	CLO	49	1	8		70	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	18	18	98	1.260	55	13		
2	TTC1	0	0	0	0	0	5		
3	CLO	3	3	23	230	35	4		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>21</b>	<b>121</b>	<b>1.490</b>	<b>90</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>121</b>	<b>1.490</b>	<b>90</b>			

GRAND TOAL: 1.701 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN